

959.704 334

ĐC.

Đ 406 M

KHOA HỌC QUÂN SỰ
HUY QUÂN SỰ THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH VÀ TRUNG ĐOÀN 10

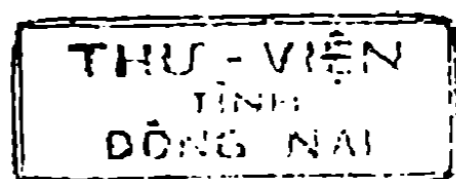
ĐOÀN 10 RỪNG SẮC ANH HÙNG



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÒNG KHOA HỌC QUÂN SỰ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ TRUNG ĐOÀN 10

ĐOÀN 10 RỪNG SẮC ANH HÙNG



2018/BC/VV 00001277



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1986

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa qua, cùng với dân và quân cả nước chiến đấu oanh liệt, Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có những đóng góp tích cực. Nhiều chiến công vẻ vang cùng những hành động anh hùng đã diễn ra ngay trên địa bàn thành phố, nơi kẻ thù ra sức xây dựng thành đầu não chỉ huy cuộc xâm lược của chúng đối với đất nước ta.

Trung đoàn 10 đặc công rừng Sác anh hùng được vinh dự là một trong những đơn vị góp phần vạch nên những nét son sáng rõ ấy.

Hoạt động ở rừng Sác, một địa bàn có tầm quan trọng chiến lược không chỉ đối với ta mà cả đối với địch, Trung đoàn 10 nhận lãnh trách nhiệm nặng nề làm chủ chiến trường, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch trên đường thủy Lòng Tàu, trong các kho, cảng quân sự quanh Sài Gòn, liên tục tấn công trực vận chuyển chiến lược của địch, bằng mọi giá đứng vững trên vùng cửa ngõ từ biển vào Thành phố.

Trung đoàn 10 rừng Sác, suốt thời gian dài chống Mỹ cứu nước, đã phải đương đầu với bao gian khổ, ác liệt

— Địa hình rừng, sinh lầy nước mặn, thiếu nước ngọt, ăn ở gay go, trong những điều kiện sống vô cùng vất vả.

— Dịch liên tục đánh phá với qui mô ngày càng ác liệt bằng mọi loại vũ khí hiện đại, bằng nhiều thủ đoạn tàn bạo và tinh vi, chà di xát lại, chặn đường tiếp tế, rải chất độc hủy diệt địa hình...

10 năm đương đầu với những thử thách đó, Trung Đoàn 10 đã anh dũng vượt qua nhiều chặng đường, lúc thắng lợi rộn ràng, khi chịu đựng tổn thất hy sinh nặng nề có lúc tưởng chừng như không thể đứng vững được ở địa bàn. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân đùm bọc, cán bộ, chiến sĩ Trung Đoàn 10 đã luôn luôn nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, trí thông minh và lòng quả cảm, tinh mưu lược và sự kiên trì, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng giao : đứng vững trên địa bàn chiến đấu và giảng cho địch những đòn sấm sét.

Đoàn 10 đặc công rừng Sác là đối thủ luôn luôn làm kẻ thù khiếp sợ.

Đoàn 10 đặc công rừng Sác là niềm tin yêu triu mến giữa lòng đồng bào. Thiếu sự đùm bọc của đồng bào, Đoàn 10 không thể đứng vững trên địa bàn này.

Đoàn 10 đặc công rừng Sác gắn bó lịch sử truyền thống của mình với dòng sông Lòng Tàu, với chiến khu Rừng Sác oanh liệt đã bao phen chôn vùi nhiều đơn vị của kẻ thù xâm lược.

Ghi lại truyền thống đánh giặc giữ nước oai hùng của Trung Đoàn 10 đặc công rừng Sác, để mãi mãi tưởng nhớ công lao của những anh hùng, liệt sĩ, chiến tích của biết bao đồng bào, đồng chí bằng xương máu và trí tuệ đã ghi những điểm son vào lịch sử hoạt động của đơn vị. Qua đó, nâng cao hơn nữa lòng tự hào dân tộc, tiếp

*tục rèn giữa ý chí chiến đấu kiên cường, đập bằng mọi
trở ngại trước mắt, tiến lên hoàn thành hai nhiệm vụ
chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*Chắc hẳn tập sách này hãy còn nhiều thiếu sót,
mong được các đồng chí trong và ngoài đơn vị nhiệt
tình góp ý, giúp đỡ bổ sung để phản ánh được phần nào
những diễn biến quan trọng của Đoàn 10 anh hùng trên
địa bàn Riêng Súc trong những năm tháng đánh Mỹ.*

Tháng 6-1984

PHÒNG KHOA HỌC QUÂN SỰ
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chương I

RỪNG SÁC — ĐOÀN 10

ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

Rừng Sác thuộc miền Đông Nam Bộ, Bắc giáp Nhơn Trạch (nay là huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) Đông giáp Phước Tuy (Bà Rịa), Tây giáp Gia Định, Long An, Nam giáp biển Đông. Ở về hướng Đông-Nam Sài Gòn, rừng Sác cách trung tâm thành phố khoảng 8 km đường chim bay, một khoảng cách nằm trong tầm pháo.

Rừng Sác có diện tích độ 710 km vuông, giới hạn bởi sông Soài Rạp và quốc lộ 15 chạy dài từ Sài Gòn ra biển. Đường sá hiếm hoi, cả vùng chỉ có đường 19 đi từ kho bom Thành Tuy Hạ vòng qua khu lòng chảo thuộc Nhơn Trạch đến các xã Vũng Gấm, Soài Minh, Ông Kèo. Ven biển còn một đoạn đường ngắn 13 km nối Cần Giờ với Đồng Hòa. Do vậy, việc đi lại ở rừng Sác rất khó khăn, phần lớn phải dựa vào đường thủy vì ở đây có vô số sông ngòi chằng chịt.

Trong hệ thống sông ngòi của rừng Sác có bốn sông lớn: Soài Rạp, Đồng Tranh, Thị Vải và Lòng Tàu.

Lòng Tàu là sông lớn nhất, cắt rừng thành hai khu Đông và Tây. Nó có chiều dài khoảng 50 km nối sông Nhà Bè ra tận biển Đông, đoạn ra biển còn có tên là sông Ngã Bảy. Chiều rộng và độ sâu của sông Lòng Tàu rất thuận lợi cho tàu lớn đi lại. Vì thế, từ lâu Lòng Tàu đã trở thành đường thủy quan trọng từ biển vào Sài Gòn. Cả giặc Pháp lẫn giặc Mỹ đều đưa thuyền vũ khí trên trục đường thủy chiến lược này vào Sài Gòn, từ đó chúng cung cấp cho các chiến trường. Rừng Sác là vùng sinh lầy ngập mặn quanh năm, trù phú các loại cây như Sú, Vẹt, Bần, Mắm, Chà là, Đước... cảnh lá um tùm che kín mặt đất, xen dày san sát hai bờ sông. Địa hình đó rất thuận lợi cho chiến thuật du kích, mỗi hiểm họa đối với tàu bè quân sự của địch trên sông.

Do đất rừng ẩm thấp nên có lắm động vật gây hại cho người như muỗi mòng, sứa, cá sấu... (1) Song gay go hơn cả là việc tìm cái ăn, cái uống. Nước ngọt ở đây rất hiếm (2).

Có lẽ vì điều kiện sống khắc nghiệt như vậy nên dân cư rừng Sác rất ít ỏi. Trước kia chỉ độ vài ngàn, sau 1954 do chính sách khủng bố, o ép của địch, đồng bào nhiều tỉnh dạt về đây sinh sống. Mặt khác, thực hiện âm mưu lập « vành đai người nông cốt » hồng

(1) Trước đây, cá sấu ở rừng Sác thường rất ít khi ăn người, sau do chiến tranh có nhiều xác người chết trôi sông, cá sấu ăn thịt, lâu ngày thành quen. Từ đấy chúng thường săn người. Do đó cá sấu trở thành hiểm họa đối với các chiến sĩ đặc công. Từ xưa, ở đây đã có câu « Dữ như cá sấu Vũng Gấm ».

— Sứa lửa là con nhuyễn thể chỉ bám vào người gây đau đớn, tẻ dại, nếu không biết chữa có thể thiệt mạng.

(2) Ở rừng Sác, người ta phải chưng cất nước mặn để lấy nước ngọt. Các chiến sĩ đặc công chống khát bằng cách ăn con ba khía sống hoặc hứng từng giọt nước ở giọt chà là để uống tạm.

tăng cường cho hệ thống phòng thủ Sài Gòn, chế độ Diệm đưa dân công giáo di cư đến lập xã, ấp. Do đó, dân số tăng nhanh. Sau 1973, rừng Sác có khoảng 24.000 dân. Đa số sống nghề chài lưới, đốn củi, làm ruộng, một số ít buôn bán nhỏ.

Cuộc sống của đồng bào rừng Sác rất khổ cực. Bọn xâm lược và bè lũ bán nước chẳng những không mang lại cho người dân lợi ích nào, trái lại còn gây bao khổ nhục, tai họa, nên họ sẵn sàng vùng dậy đấu tranh cho cuộc sống mới tự do, no ấm khi được Đảng lãnh đạo.

Từ thời đánh Pháp, nhân dân ở đây đã đi theo Đảng. Năm 1954, nhiều gia đình tiễn chồng con tập kết với hai ngón tay giơ lên từ biệt, chưa chan hẹn trước hai năm sẽ trở về trong thắng lợi.

Sau khi phá hoại hiệp định Giơ-ne-vo, Mỹ-ngụy dồn dân vào ấp chiến lược, bày trò « tổ cộng », « diệt cộng », « ly khai » v.v... hòng khủng bố tinh thần đồng bào, tách dân khỏi Cách mạng nhưng đồng bào vẫn thủy chung trong đội « Bộ Đội Cụ Hồ ».

Trong hơn 30 ấp chiến lược, có trên 12 ấp có cơ sở cách mạng, đặc biệt ở xã Lý Nhơn, rất nhiều gia đình có con em đi bộ đội, nhiều gia đình liệt sĩ qua hai thời kỳ kháng chiến.

Nhận xét về người rừng Sác, Thiếu tướng Lương Văn Nho một cán bộ đã gắn bó với địa bàn này, nói: « Người rừng Sác lam lũ với củi than, sông nước mặn, nghèo mà phóng khoáng, hào hiệp, có thủy có chung, giàu lòng yêu nước, gan lì trong sóng to gió lớn ».

Do điều kiện địa lý, dân cư như thế, rừng Sác từ lâu đã trở thành địa bàn có tầm quan trọng về quân sự.

Từ thế kỷ 18, nơi đây là trận địa mai phục của quân đội Nguyễn Huệ đánh chìm tàu chiến quân xâm lược phương Tây định tấn công Sài Gòn. Nơi đây cũng từng là căn cứ

của nghĩa quân Trương Định kháng chiến chống Pháp vào cuối thế kỷ 19. Trong chín năm chống Pháp, rừng Sác là căn cứ của các chi đội Vệ quốc đoàn mà quân Pháp không hề dám bén mảng tới.

Tại địa bàn Rừng Sác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Trung Đoàn 300 đã bắn chìm và cháy 30 tàu địch. Nổi bật nhất là ngày 26-5-1951 Trung Đoàn đã dùng một quả thủy lôi lấy của Nhật, hình tròn, cao 1 mét, chứa 80 kilô thuốc nổ TNT (không kẻ vỏ thép), từ loại mìn chạm rêu thì nổ do phòng Quân giới Nam bộ cải tiến bằng diêm hỏa điện để đánh chìm chiếc tàu Saint-Laurent-Bié, chở đầy vũ khí từ Pháp sang Sài Gòn để tiếp tế cho quân viễn chinh Pháp, bị đánh chìm tại sông Lòng Tàu. Trận này do đồng chí Nguyễn Văn Bứa là Trung đoàn trưởng Trung Đoàn 300 trực tiếp chỉ huy.

Trung Đoàn 300 sau này sắp xếp các đại đội bộ đội địa phương lại, lập thành Tiểu đoàn chủ lực 300.

Ngoài ra các đội du kích như đội Long Sơn, Cần Giuộc... cũng hoạt động rất tích cực trong suốt thời kỳ này gây cho địch muôn vàn khó khăn mà chúng cũng đành bó tay, mọi cuộc càn quét đều không mang lại kết quả nào.

Khi Mỹ lao sâu vào chiến tranh xâm lược Việt Nam, chúng biến Sài Gòn thành sào huyệt của chế độ tay sai. Vô số căn cứ, kho tàng quân sự mọc lên quanh Sài Gòn như cảng Nhà Bè, Cát Lái, kho bom Thành Tuy Hạ, Tổng kho Long Bình, kho xăng dầu Nhà Bè v.v... Đồng thời chúng biến sông Lòng Tàu thành con đường vận chuyển hàng hỏa chủ yếu từ biển vào nội đô.

Tình hình đó càng làm cho địa bàn rừng Sác mang nhiều ý nghĩa chiến lược. Nó không chỉ có ảnh hưởng đối với an ninh của Sài Gòn mà còn đối với các kho, cảng quân sự của chúng.

Nhận thấy tầm quan trọng của rừng Sác, Mỹ ngay thi hành nhiều biện pháp hòng kiểm soát địa bàn, bảo đảm an ninh cho sông Lòng Tàu và nội đô. Tờn đồ đốc tư lệnh Hải quân ngay huấn thị bọn thuộc cấp như sau: «Đặc khu rừng Sác là yết hầu thủ đô Sài Gòn. Nếu địch chủ động và không chế được thủy lộ quốc tế Lòng Tàu của Đặc khu rừng Sác, đương nhiên tiềm lực chiến đấu của ta trên ba bình diện quân sự, chính trị, kinh tế sẽ bị suy sụp và chịu ảnh hưởng trầm trọng bởi huyết lộ này» (1).

Do đó, từ đầu năm 1962 địch lập Biệt khu rừng Sác trực thuộc khu 31 chiến thuật. Đến năm 1963, nhằm nâng cao hiệu năng hoạt động, «Biệt khu» được nâng thành «Đặc khu» trực thuộc quân khu 3 nguy về mặt lãnh thổ và do Bộ tư lệnh Hải quân ngay chỉ huy hành quân tác chiến. Tuy vậy, thực chất hoạt động quân sự ở địa bàn này do Mỹ trực tiếp điều khiển. Mãi đến năm 1972 chúng mới giao hẳn cho quân ngay.

Chỉ huy «Đặc khu» là hai tên khét tiếng chống Cộng: tên trung tá Nguyễn Việt Thanh và tên thiếu tá Larong Văn Bê.

Lực lượng «Đặc khu» tương đương một trung đoàn, được trang bị pháo lớn, tàu đồ quân, tàu rà quét mìn, hạm, thuyền chiến đấu, phi đội trực thăng... Đó là chưa kể hàng chục trận địa pháo từ 105 ly đến 155 ly ở trong và quanh rừng Sác, sẵn sàng phối hợp tác chiến.

Những năm cao điểm của chiến tranh, địch ném vào đây nhiều đơn vị lính Mỹ, lính chư hầu. Chúng dùng cả pháo hạm, không quân chiến thuật và máy bay ném bom hạng nặng.

(1) Theo tài liệu quân ngay ở Đặc khu rừng Sác.

Mỹ-nguy sử dụng tối đa mọi khả năng để « bình định » rừng Sác.

Ta cũng đã đánh giá đúng đắn tầm quan trọng chiến lược của địa bàn này.

Thoạt tiên, rừng Sác được coi như là một căn cứ du kích mà địch khó có thể đánh phá. Do đó, vào khoảng tháng 10-1956, nhiều đồng chí kháng chiến cũ bị chế độ Diệm bắt, đã vượt nhà lao Biên Hòa về đây lập Đoàn 508. Đến năm 1960, đơn vị này được điều về Đồng Tháp đã để lại một số nhóm du kích.

Tình hình chiến tranh phát triển, tháng 7 năm 1964 Bộ chỉ huy Miền điều đội công binh do đồng chí Bảy Mạch phụ trách, về dừng chân ở khu vực Lý Trung (xã Lý Nhơn) nhằm xây dựng căn cứ tiếp nhận hàng chiến lược từ miền Bắc đưa vào chiến trường Đông Nam Bộ.

Sau đó, Phòng công binh Cục tham mưu Miền cử một tiểu đội công binh chuyên đánh thủy lôi do đồng chí Cù Văn Bửu (tức Bạch Yến) phụ trách, về hoạt động ở rừng Sác với nhiệm vụ đánh tàu địch di chuyển trên địa bàn này.

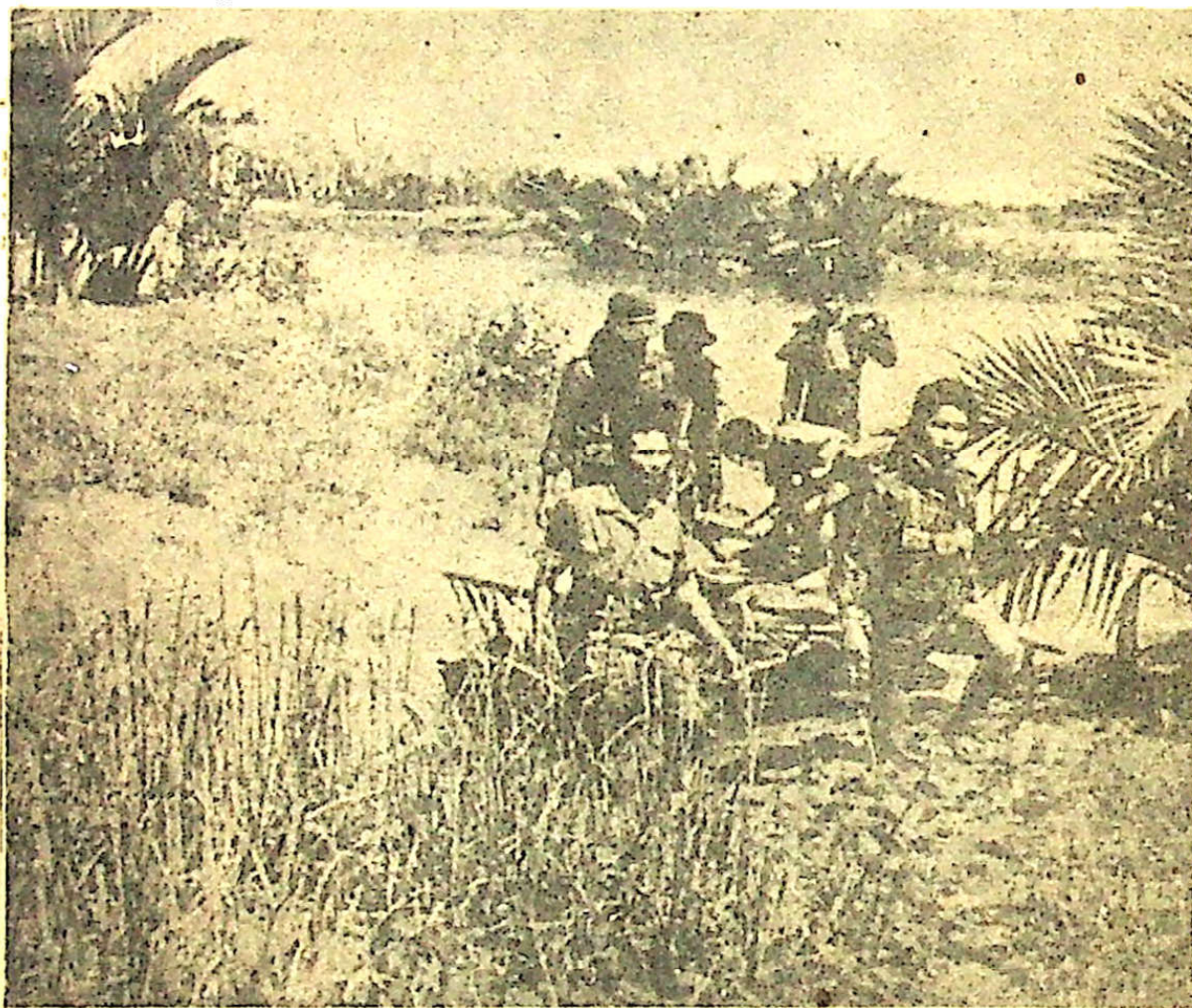
Tháng 2-1965, đồng chí Cao Thanh Tao (tức Sáu Tao) được điều về phụ trách tiểu đội này. Theo chỉ thị của Miền, đồng chí Sáu Tao tăng cường công tác huấn luyện nhằm làm cho các chiến sĩ nhanh chóng thích nghi, quen thuộc với địa bàn rừng Sác, đồng thời đẩy mạnh xây dựng căn cứ chuẩn bị cho việc tiếp nhận lực lượng tăng viện để thành lập đơn vị mới.

Tháng 5-1965, đơn vị do đồng chí Sáu Tao phụ trách được tăng cường một đội công binh nước. Ít lâu sau, « Bộ đội Bảy Mạch » và « Bộ đội Sáu Tao » (1) hợp

(1) Cách gọi thân mật của đồng bào địa phương.

nhất thành Đoàn 125, lấy mật danh là 5001 (1).

Tuy mới hình thành và chỉ có một số vũ khí thông thường như Tôm-xon, súng trường bá đồ, thủy lôi tự chế... nhưng các chiến sĩ Đoàn 125 đã phát huy tinh thần tích cực tiến công, đánh một số trận bằng hỏa lực trên sông Lòng Tàu, làm nhiều tàu chiến địch bị trọng thương. Đó là những trận qui mô tuy còn nhỏ song nó báo hiệu bước chuyển mình của thế trận rừng Sác.

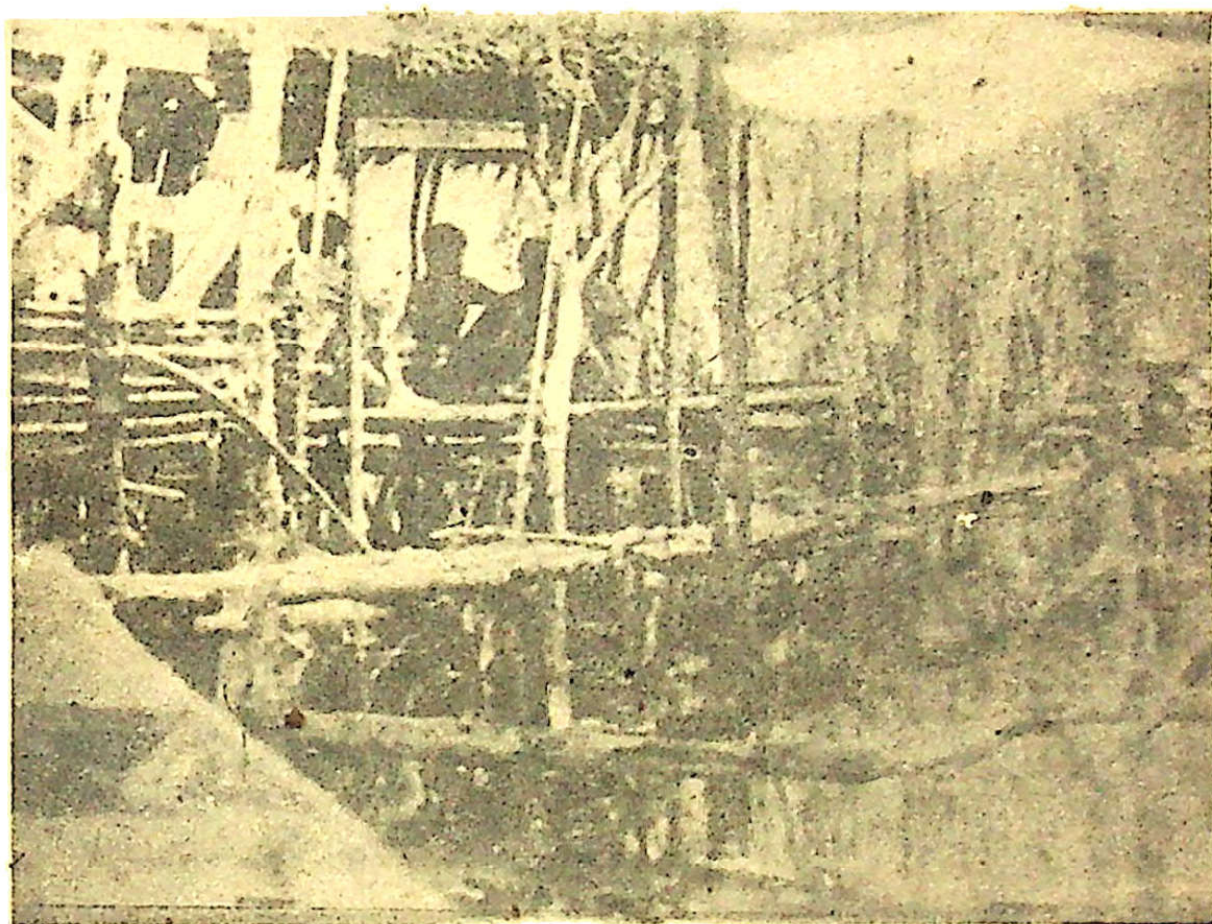


Một tổ trinh sát của Đoàn 10
lên đường làm nhiệm vụ.

(1) Đoàn 125 tức 5001 do đồng chí Nguyễn Khắc Bảo làm Đoàn Trưởng, đồng chí Tư Hải làm chính trị viên.

Tháng 1-1966, Đoàn 125 đổi thành Đoàn 43 (1) với sự tham gia của một số đội du kích địa phương. Hoạt động của đơn vị tiếp tục được đẩy mạnh. Nhiều trận đánh quy mô lớn hơn trước đã diễn ra như trận đánh chìm tàu dầu 8000 tấn bằng súng DKZ57 trên sông Lòng Tàu (17-3-1966) và trận đánh trọng thương 2 tàu thuộc hải đội tuần tiễu chi khu Quảng Xuyên tại Đoi Lầu sông Soài Rạp.

Đến đầu năm 1966, cường độ gia tăng của những năm đầu «chiến tranh cục bộ» do Mỹ trực tiếp đưa



Bám trụ ở căn cứ Rừng Sác.

(1) Đoàn 43 do đồng chí Nguyễn Văn Mây tức Chín Mây làm Đoàn Trưởng. Đồng chí Chín Mây đã trực tiếp chỉ huy nhiều trận đánh tàu trong giai đoạn này.

quân Mỹ vào chiến trường càng khẳng định tầm quan trọng chiến lược của địa bàn rừng Sác ; ngay 15-4, Bộ chỉ huy Miền quyết định thành lập Đặc Khu Quân Sự rừng Sác mang mật danh T 10, sau đó đổi thành Đoàn 10.

Nhiệm vụ cơ bản của Đoàn 10 được xác định như sau :

— Xây dựng rừng Sác thành khu căn cứ bàn đạp vững chắc, bảo đảm cho lực lượng vũ trang luôn trên tư thế tấn công địch.

— Tiêu hao nhiều sinh lực, nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ-ngụy khi chúng di chuyển trên sông.

— Tích cực xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng, phát động phong trào chiến tranh du kích ở địa phương.

Chương II

CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ LỚN LÊN CỦA ĐOÀN 10 RỪNG SÁC

I.— VỪA TIẾN CÔNG ĐỊCH VỪA XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG.

« Chiến tranh đặc biệt » bị phá sản, đế quốc Mỹ vội vã chuyển sang « chiến lược chiến tranh cục bộ » hòng cứu vãn tình thế. Quân Mỹ cùng với vũ khí, đạn dược, phương tiện chiến tranh ồ ạt đổ vào miền Nam. Sài Gòn trở thành « cái túi » khổng lồ chứa hàng hóa quân

sự của Mỹ. Tàu thuyền lấp nập theo sông Lòng Tàu ra vào các cảng nội thành. Hàng ngày có trên 30 tàu vận tải quân sự cỡ lớn qua lại dòng sông này. Lòng Tàu trở thành đường vận chuyển « huyết mạch » hàng chiến tranh của địch.

2018/ĐC/VV 00001277

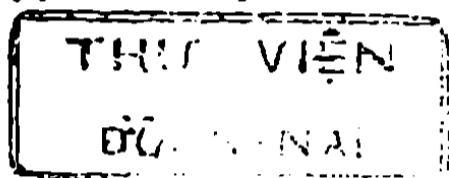
Đề bảo vệ tàu bè, bến cảng, kho tàng ở quanh Sài Gòn và ở địa bàn rừng Sác, Mỹ - ngụy tiến hành kế hoạch mang tên Ghém Oa-dân (Game Warden), hòng càn quét và bình định vùng này.

Từ năm 1966, quân Mỹ bắt đầu thay ngụy đóng chốt ở những vị trí trọng yếu. Chúng lập thêm đồn bót dọc các sông, lộ, thuộc địa phận rừng Sác: Dọc sông Lòng Tàu mọc thêm 7 đồn lớn, đường 19 có trên 10 chốt mới. Các chi khu như Quảng Xuyên, Cần Giờ, An Thới... được củng cố. Đó là chưa kể các tiểu khu bao quanh rừng Sác như Vũng Tàu, Gò Công, Cần Giờ, Biên Hòa, Phước Tuy v.v... đều được tăng cường trang bị để sẵn sàng phối hợp càn quét. Lực lượng của bọn hải quân tại chỗ cũng gia tăng nhiều lần.

Với lực lượng, trang bị to lớn đó, Mỹ - ngụy thường xuyên tổ chức các trận càn quét qui mô, có sự yểm trợ của tàu chiến và máy bay. Xen kẽ với những trận càn hỗn hợp là nhiều đợt « hành quân » chà đi xát lại cỡ liên đại đội hoặc đại đội ngụy.

Càng về sau chúng càn quét, lùng sục với qui mô lớn hơn, ác liệt hơn, dai dẳng hơn. Chúng cho pháo bắn phá bờ bãi, bắt đầu dùng máy bay B52 ném bom rải thảm, rải chất độc hóa học để khai quang địa bàn.

Song song với chiến thuật « tìm diệt », Mỹ - ngụy đẩy mạnh « bình định ». Chúng ráo riết đồn dân vào ấp chiến lược. Đến cuối năm 1966, rừng Sác có 37 ấp chiến lược, phần lớn nằm dọc hai bờ sông Lòng Tàu. Hầu hết đồng bào ở khu Tây đều bị ép vào các trại tập trung



trả hình này. Ở khu Đông còn 2 xã giáp Nhơn Trạch vẫn tự do. Dịch đồ nhiều sức lực để chiếm 2 xã này, nhưng không kết quả.

Thanh niên từ 16 tuổi đến 45 tuổi bị sung vào phòng vệ dân sự, tăng cường cho các sắc lính nguy địa phương từ 1 trung đội đến 2 đại đội tùy từng ấp chiến lược. Đó là không kể bọn tề xã, điệp ngầm .. luôn luôn theo dõi quần chúng.

Trong những năm này, địch áp dụng nhiều thủ đoạn tàn bạo hòng « đánh bật Cộng sản ra khỏi rừng Sác » để đặt rừng Sác dưới quyền kiểm soát của chúng.

Trong lúc địch tăng cường hoạt động bảo vệ sông Lòng Tàu, cố gắng khống chế rừng Sác, thì đồng chí Lương Văn Nho (tức Hai Nhã) và nhiều đồng chí khác nhanh chóng ổn định công tác tổ chức ở địa bàn này theo chỉ thị của Bộ Chỉ huy Miền.

Các đội công binh đã có từ trước cùng với một số đơn vị du kích thống nhất lại. Các cấp ủy đơn vị và xã... cũng hợp nhất dưới sự chỉ huy chung của đồng chí Lương Văn Nho, chỉ huy trưởng kiêm bí thư đảng ủy. Đặc khu Quân sự rừng Sác ra đời (1).

Các đơn vị trực thuộc gồm 4 đội chiến đấu và 2 đội vận chuyển hàng chiến lược, 3 cơ quan. Địa bàn hoạt

(1) Ban Chỉ huy Đặc khu Quân sự rừng Sác. Tức T 10, tức Đoàn 10 gồm các đồng chí có tên sau đây :

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| — Chỉ huy trưởng kiêm | |
| Bí thư Đảng ủy | : Lương Văn Nho (Hai Nhã) |
| — Chỉ huy phó | : Trần Việt Hoa (Mười Thà) |
| — Chỉ huy phó | : Nguyễn Văn Mây (Chín Mây) |
| — Phó chính ủy | : Nguyễn Văn Diệt (Sáu Tám) |
| — Tham mưu trưởng | : Trần Mần (Năm Mần) |
| — Chủ nhiệm chính trị | : Nguyễn Văn Quảng (Ba Phòng) |
| — Chủ nhiệm hậu cần | : Lê Công Trinh (Ba Trinh) |

động gồm 10 xã thuộc nhiều tỉnh, chia làm hai khu: khu đông sông Lòng Tàu gọi là khu A và khu Tây sông Lòng Tàu gọi là khu B.

Khu A có căn cứ chỉ huy của Đặc khu quân sự, đóng ở rạch Chàm, Đội 1 chịu trách nhiệm bảo vệ khu này.

Khu B do Đội 2 đảm nhiệm. Đội trưởng là đồng chí Cao Thanh Tao chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Đặc khu quân sự.

Thực hiện chế độ quân quản, Đặc khu phụ trách luôn công tác chính quyền địa phương, ngay từ đầu chú trọng xây dựng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ ở huyện, xã, củng cố các chi bộ xã. Sau một thời gian, mỗi huyện đều có một trung đội bộ đội địa phương và mỗi xã có một tiểu đội dân quân tự vệ.

Ban cán sự Đảng Đặc khu được thành lập trực thuộc Quân ủy Miền. Đảng bộ có 372 đảng viên, trong đó 69 đồng chí thuộc 10 chi bộ xã.

Thời gian đầu xây dựng, cán bộ chiến sĩ toàn đơn vị gặp muôn vàn khó khăn: chưa quen điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, dân chúng bị địch kèm kẹp gắt gao nên khó nổi được quan hệ, phong trào cách mạng địa phương chưa mạnh.

Tuy vậy, nhờ công tác chính trị được coi trọng, nhờ tinh thần chịu đựng gian khổ, ý chí quật cường của cán bộ, chiến sĩ, nhờ sự đùm bọc của nhân dân—dù hết sức khó khăn và nguy hiểm—toàn đơn vị đã vượt qua mọi thử thách, từng bước trưởng thành trong xây dựng và chiến đấu.

Nhận thấy tàu địch di chuyển trên sông Lòng Tàu gia tăng, Đặc khu quyết định mở cao điểm tấn công địch từ đầu đến giữa tháng 7 năm 1966, nhằm tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, đồng thời nghiên cứu khả

năng và quy luật hoạt động của tàu chiến, trên cơ sở đó bổ sung kế hoạch và biện pháp đánh diệt chúng.

Lực lượng sử dụng gồm 1 đội công binh, 1 đội hỏa lực và 1 trung đội trinh sát. Vũ khí trang bị ngoài một số súng cá nhân, chỉ có vài khẩu ĐKZ, B50, thủy lôi tự chế và 4 quả thủy lôi KB, tuy ít ỏi nhưng mọi người đều quyết tâm giết giặc lập công.

Đầu tháng 7-1966, kế hoạch được triển khai như sau :

Đội 1 đóng ở khu A, chọn đoạn sông từ ngã ba sông Đồng Tranh đến Đỗ Hòa làm khu vực chủ yếu. Đội 2 đóng ở khu B, lấy đoạn từ sông Lôi Giang đến vàm sông Giàn Xay làm khu vực chủ yếu.

Ngày 2-7-1966 Đội 2 mở đầu đợt cao điểm, bằng hai trận địa bố trí sẵn trên vàm sông Giàn Xay và Lôi Giang, bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bắn trọng thương hai tàu tuần tiễu.

Chiến thắng ngay từ trận đầu làm nức lòng toàn đơn vị. Không chịu kém, ngày 3-7-1966, Đội 1 bắn trọng thương hai tàu tuần tiễu trên đoạn sông Đỗ Hòa. Bảy ngày sau, Đội 1 tiếp tục bắn cháy một tàu quét mìn và một tàu bộ tổng, còn Đội 2 lại bắn cháy một tàu quét mìn khác, hạ 4 tên địch trong một trận chống càn.

Vài hôm sau, một trung đội lính Đặc khu rừng Sát nguy có tàu quét mìn yểm trợ càn quét khu vực vàm sông Giàn Xay. Đội 2 kịp thời bố trí đội hình đánh trả loại 7 tên khỏi vòng chiến. Địch phải dùng tàu và trực thăng yểm trợ để lấy xác.

Đợt cao điểm kết thúc thắng lợi, diệt được một số sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch, ta hiểu hơn về đối thủ rút ra được kinh nghiệm đánh địch trên địa bàn, mở đầu truyền thống đánh tàu trên sông của đơn vị.

Thấy hoạt động của ta tăng lên, ngày 20-7-1966 Mỹ-
ngụy tổ chức trận càn hỗn hợp qui mô lớn, cấp trung
đoàn, có máy bay, pháo binh, tàu chiến yểm trợ.

Quân địch bao vây căn cứ Đội 4 từ khắp mọi hướng.
Ngày 23-7-1966, một cánh quân Mỹ bắt đầu tấn công
vào khu vực phòng thủ của Đội. Mặc dù tình hình hết
sức bất lợi cho ta, các chiến sĩ Đội 4 vẫn bình tĩnh bố
trí lực lượng đánh trả quyết liệt. Quân Mỹ hung hăng
tổ chức nhiều đợt xung phong, nhưng tất cả đều bị bẻ
gãy, nhiều tên địch bị bắn gục ngay trên bờ công sự
của Đội 4. Các chiến sĩ ta, một số hy sinh, số khác
bị thương nhưng vẫn giữ vững vị trí. Trận đánh diễn
ra suốt ngày. Cuối cùng địch phải rút quân sau khi bị
thiệt hại nặng nề : 135 tên Mỹ thương vong và 80 tên khác
bị thương.

Đây là trận chống càn diệt gọn một đơn vị Mỹ đầu
tiên của các chiến sĩ Đặc khu quân sự rừng Sác. Từ lúc
này khí thế đánh Mỹ càng sôi nổi hơn.

Sau đợt cao điểm, Ban chỉ huy T10 nhận thấy ta
có khả năng đánh chìm tàu lớn. Vì vậy, một đợt sinh
hoạt chỉnh trị cho toàn đơn vị được tổ chức nhằm phổ
biến kinh nghiệm đánh tàu và xác định quyết tâm tiến
công địch.

Đồng thời ngày 2-8-1966, Đặc khu quân sự còn mở
hội nghị cán bộ bàn kế hoạch đánh diệt tàu địch trên
sông với qui mô lớn nhằm thực hiện lệnh « chặn đứng
sông Lòng Tàu » của Bộ Chỉ Huy Miền. Hội nghị còn có
sự tham gia của nhiều cán bộ địa phương. Những ý kiến
thông minh, mưu trí đã được nêu lên. Nhiều đơn tình
nguyện đi đánh trận đầu của chiến sĩ ta được gửi lên
Ban Chỉ Huy đơn vị. Cán bộ địa phương và các đoàn thể
thay mặt đồng bào hứa sẽ tích cực phối hợp với bộ đội.
Sau hai ngày làm việc, hội nghị kết thúc trong khí thế
dầy quyết tâm diệt giặc.

Ngay sau đó, Ban chỉ huy Đặc khu quân sự phát động phong trào thi đua sôi nổi luyện tập thao tác, kỹ thuật, lập trận địa thủy lôi, chuẩn bị bước vào các trận đánh lớn sắp tới.

Những quả thủy lôi KB nặng 1 tấn được các chiến sĩ đưa thử vào địa điểm chiến đấu nhiều lần trong điều kiện nước chảy xiết của sông Lòng Tàu. Tuy khó khăn nhưng bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng ý chí kiên trì, nhẫn nại, các đợt diễn tập ngày càng đạt chất lượng cao, các chiến sĩ tỏ ra rất thành thạo.

Công tác luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng. Ban chỉ huy T10 quyết định mở trận đánh. Tổ chỉ đạo được thành lập gồm đồng chí Hai Nhã, Nguyễn Hoàng Sơn, Sáu Tao. Tổ chiến đấu gồm 18 chiến sĩ thuộc Đội 2 do đồng chí Hồ Xuân Cảnh phụ trách.

Được cơ sở nhân dân báo tin ngày 23-8-1966 sẽ có một đoàn tàu vận tải quân sự theo sông Lòng Tàu vào Sài Gòn, Ban chỉ huy T10 khẩn cấp triển khai thế trận.

Ba trận địa phục kích của ta hình thành. Trận địa hỏa lực 1 bố trí ở Tây Nam vàm sông Giàn Xay. Trận địa hỏa lực 2 bố trí ở bắc vàm sông Cá Gấu, trận địa thủy lôi đặt ở đoạn sông Ngũ Bẫy có hỏa lực bảo vệ.

Ba giờ sáng ngày 23-8-1966, quả thủy lôi KB được đưa vào vị trí. Mọi công tác chuẩn bị đã hoàn thành.

Sáu giờ sáng, định cho 4 tàu quét mìn và 2 trực thăng ra đi rà lại trên sông Lòng Tàu, kiểm tra thật kỹ. Các trận địa của ta vẫn trú ẩn bí mật.

Tám giờ sáng, hai chiếc máy bay trinh sát L19, L20 từ từ bay dọc sông, theo sau là một đoàn tàu bảo vệ. Giữa năm chiếc pháo hạm là chiếc tàu vận tải khổng lồ mang dòng chữ « Ba tông Ru-Giơ Vic-tô-ri » trọng tải 10 ngàn tấn.